

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Hữu K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

Nguyên đơn vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt), bị đơn vắng mặt (lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2005, chị T và anh Cao Hữu K làm cùng Công ty giày da trong khu chế Xuất Linh Trung 1, nên hai người có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã P. Cưới xong, chị T chuyển khẩu từ ngoài bắc về nhập vào hộ khẩu với cha, mẹ anh K tên (Cao Văn H,

Nguyễn Thị T) tại Thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Sau đó, vợ chồng chị T, anh K vào Sài Gòn thuê nhà sống với nhau và có 02 con chung tên Cao Nguyễn T1, sinh ngày 16/8/2007; Cao Nguyễn T2, sinh ngày 01/8/2014. Theo chị T: Anh K cờ bạc, luôn say, không quan tâm, không lo cho vợ, con. Năm 2017, anh K đến Lâm Đồng làm cùng gia đình chồng, sau đó đi học lái xe, có bồ và theo ở với bồ. Chị T đến Lâm Đồng cùng làm với gia đình nhà chồng, nhưng không thể ở chung gia đình anh chồng được, chị T về và đưa 02 con chung về Hải Dương sống. Anh K về bắt 02 con chung dẫn đến Lâm Đồng và hăm dọa đánh, giết chị T, nếu chị T dẫn con về Hải Dương. Hiện nay các con của chị T và anh K đang ở với bác tên Cao Văn V (anh ruột của anh K) tại địa chỉ: Rừng S - Thôn 2 - xã M, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Anh K đi với bồ, giao 02 con của chị T và anh K cho vợ chồng anh V nuôi, không cho chị T nuôi. Năm 2018, chị T về ở với cha, mẹ ruột tên (Nguyễn Văn K, Vũ Thị X) tại: Khu V - Văn Đ - TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hiện nay anh K cứ gọi điện hăm dọa chị T nếu dẫn con về thì giết chị T, chị T sống ly thân với anh K từ năm 2016 cho đến nay. Tại Tòa án, chị T xác định không còn tình cảm với anh K, chị T yêu cầu giải quyết cho chị T ly hôn anh Cao Hữu K. Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung Cao Nguyễn T1 và Cao Nguyễn T2, chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản chung, chị T không yêu cầu giải quyết.

- Bên bị đơn, anh Cao Hữu K: Vắng mặt, không đến Tòa án, không có lời khai, Tòa án ủy thác nhưng không có kết quả với anh K.

+ Theo kết quả ủy thác do Tòa án huyện Đam Rông thực hiện: 02 cháu Cao Nguyễn T1 và Cao Nguyễn T2 đang ở cùng Bác ruột Cao Văn V tại Rừng S - Thôn 2 - Rô M - Đam Rông - Lâm Đồng. Cháu T1 có nguyện Vọng ở với cha cùng bác ruột tại Đam Rông - Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị T và anh Cao Hữu K tự nguyện kết hôn, có đăng ký vào năm 2006 tại UBND xã Ân Pnên hợp pháp. Chị T chuyển khẩu từ ngoài bắc về nhập vào hộ khẩu với cha, mẹ anh K tên (Cao Văn H, Nguyễn Thị T) tại thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Vợ chồng chị T, anh K có 02 con chung tên Cao Nguyễn T1, sinh ngày 16/8/2007; Cao Nguyễn T2, sinh ngày 01/8/2014 là thực tế. Theo chị T: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh K cờ bạc, luôn say,

không quan tâm, không lo cho vợ, con. Năm 2017, anh K đến Lâm Đồng làm cùng gia đình chồng, sau đó đi học lái xe, có bồ và theo ở với bồ. Chị T đến Lâm Đồng cùng làm với gia đình nhà chồng, nhưng không thể ở chung với gia đình anh V được, chị T cùng 02 con chung về sống với cha, mẹ ruột tại Hải Dương. Anh K đã đến Hải Dương bắt 02 con chung và đưa về giao cho anh Cao Văn V nuôi, không cho chị T nuôi con đồng thời hăm dọa đánh chị T. Hiện tại chị T sống ly thân với anh K từ năm 2016 cho đến nay nên không còn tình cảm với anh K. Chị T yêu cầu ly hôn anh Cao Hữu K, yêu cầu nuôi 02 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 81 của Luật hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; thu thập chứng cứ và ủy thác thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại các Điều 96, 97, 98, 99, 105, 179, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; niêm yết công khai, giải thích các quy định của pháp luật, bị đơn anh Cao Hữu K không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T:

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay nên có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, chị T xác định không còn tình cảm với anh K, chị T xin ly hôn anh Cao Hữu K là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Hiện các con chung của chị T và anh K đang ở với anh Cao Văn V tại Đam Rông - Lâm Đồng. Anh K thì lái xe thuê cho người khác không đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Do vậy, chị T yêu cầu nuôi 02 con chung Cao Nguyễn T1 và Cao Nguyễn T2, chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn, anh Cao Hữu K:

- Về hôn nhân: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, ủy thác thu thập chứng cứ đối với anh K nhưng không có kết quả, Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh K không đến Tòa án, không có bản khai hay ý kiến gì.

Tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã thông báo, triệu tập, niêm yết công khai đúng quy định đến (lần thứ 02), nhưng anh K vẫn không có mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của anh K trước pháp luật; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định của pháp luật.

[4]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

- Về hướng giải quyết: Có cơ sở để chấp nhận khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn; về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết là phù hợp với nhận định của Tòa án; Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Từ các căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Cao Hữu K.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Cao Nguyễn T1, Cao Nguyễn T2 cho chị T nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng; chị T đồng ý anh K được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị T chịu án phí.

Vì các lý do trên; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Cao Hữu K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Cao Nguyễn T1, sinh ngày 16/8/2007; Cao Nguyễn T2, sinh ngày 01/8/2014 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng; chị T đồng ý anh K được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007949 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Về nghĩa vụ thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND, THA;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu (HSVA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Vân

